Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 168: ÔN TẬP VĂN HỌC**

Ngữ văn lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Tiếp tục nắm được những kiến thức cơ bản về thể loại, về nội dung và những nét tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của các văn bản đã được học trong chương trình Ngữ văn từ lớp 6 đến lớp 9.

**2. Năng lực:**

**a. Các năng lực chung:**

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**b. Các năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực nghe, nói, đọc, viết, phân tích, khái quát, tổng hợp vấn đề, tạo lập văn bản

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

- Có ý thức tự giác, tích cực học tập.

**II. CHUẨN BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

* Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

***1.*** *Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Phương pháp thực hiện** | **Kĩ thuật dạy học** |
| HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU | - Dạy học hợp tác | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI | - Dạy học dự án: T  - Dạy học theo nhóm  - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Thuyết trình, vấn đáp. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kỹ thuật “khăn trải bàn”  - Kỹ thuật “bản đồ tư duy” |
| HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.  - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi  - Kĩ thuật học tập hợp tác  - Kĩ thuật công đoạn |
| HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

**2.** Tổ chức các hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung (ghi bảng)** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU(5 phút)**  1. Mục tiêu:  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.  - Kích thích HS tìm hiểu chung về Vh dân tộc  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động nhóm: Kể tên những VB thuộc Vh dân gian mà em biết, sắp xếp theo mẫu:*  *- Thi: Ai nhanh hơn*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Thể loại*  *VB* | *Truyền thuyết* | *Cổ tích* | *Truyện ngụ ngôn* | *Truyện cười* | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   3. Sản phẩm hoạt động: *Trình bày phiếu học tập…*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động:  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ:***  *Kể tên những VB thuộc Vh dân gian mà em biết , sắp xếp theo mẫu:*  *-Thi: Ai nhanh hơn*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Thể loại*  *VB* | *Truyền thuyết* | *Cổ tích* | *Truyện ngụ ngôn* | *Truyện cười* | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   **-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề:** HS hệ thống dược các VB dân gian theo thể loại, tránh nhầm lẫn với VH hiện đại  *- Giáo viên yêu cầu…*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh trong nhóm ghi vào phiếu học tập*  *- Giáo viên quan sát*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả:*** *Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả*  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học …*  *->Giáo viên nêu mục tiêu bài học…*  **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  Hoạt động 1: **A. Nhìn chung về nền văn học Việt Nam(10 phút)**  HĐ 1: Các bộ phận hợp thành nền VH Việt Nam  1. Mục tiêu:  - HS bước đầu nắm được diện mạo của VH VN gồm hai bộ phận: VH dân gian và VH viết  2. Phương thức thực hiện:  *\* Nhiệm vụ:* HS tìm hiểu ở nhà.  *\* Phương thức thực hiện*: trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.  *\* Yêu cầu sản phẩm:* Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  *….*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu: thảo luận nhóm câu hỏi*  *1. VHVN được cấu tạo gồm các bộ phận nào*  *2. Nêu đặc điểm cơ bản của từng bộ phận VH*  *- Học sinh tiếp nhận…*  *3. Lấy ví dụ một vài VB minh họa cho từng bộ phận Vh*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh thảo luận nhóm*  *- Giáo viên quan sát điều chỉnh…*  *- Dự kiến sản phẩm:*  *1. VH dân gian:* Được hình thành từ thời xa xưa và tiếp tục được bổ sung phát triển trong các thời kỳ lịch sử tiếp theo; nằm trong tổng thể văn hoá dân gian  - Là sản phẩm của ND được lưu truyền bằng miệng.  - Có vai trò nuôi dưỡng tâm hồn trí tuệ của ND là kho tàng cho VH viết khai thác, phát triển.  - Tiếp tục phát triển trong suốt thời kì trung đại khi VH viết đã ra đời.  - Về thể loại: Phong phú:Thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, ngụ ngôn, vè, truyện thơ, chèo, tuồng đồ, ca dao-dân ca.  *2. VH viết:*  - Xuất hiện từ TK X – hết TK XIX  - Bao gồm: VH chữ Hán, VH chữ Nôm, VH chữ quốc ngữ.  +Ví dụ: Nam quốc Sơn Hà (chữ Hán)  +Ví dụ: Truyện Kiều (Nguyễn Du), thơ Hồ Xuân Hương (chữ Nôm).  -Các TP chữ Hán: chứa chan tinh thần dân tộc, cốt cách của người VN.  -Các TP chữ Nôm: Phát triển phong phú kết tinh thành tựu nghệ thuật và giá trị tư tưởng.  -Các TP chữ quốc ngữ xuất hiện từ cuối TK XIX.  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  Hoạt động 2 : **II/ Tiến trình lịch sử VHVN (10p)**  1. Mục tiêu: HS nắm được một cách khái quát tiến trình lịch sử VH VN  2. Phương thức thực hiện: Thảo luận nhóm  3. Sản phẩm hoạt động: Phiếu học tập  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  HS tự đánh giá nhận xét lẫn nhau  5. Tiến trình hoạt động:  ***\* Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên:HS thảo luận nhóm, cặp đôi*  ***câu hỏi nhóm:***  ? VHVN được chia mấy thời kỳ chủ yếu?  Nêu tên gọi và nội dung khái quát mỗi thời kì?  **Cặp đôi:**  ?Minh họa bằng một số VB?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh thảo luận*  *- Giáo viên quan sát, định hướng*  *- Dự kiến sản phẩm:*  \* VHVN phát triển trong sự gắn bó mật thiết với LS dân tộc.  \* VHVN phát triển chủ yếu qua 3 thời kì:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Giai đoạn PT | Đặc điểm | Tác giả, tác phẩm tiêu biểu | | Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX | VH thời phong kiến | Nguyễn Trãi,  Nguyễn Du,  Hồ Xuân Hương | | Từ đầu TK X → Cuối TK XIX | Có ảnh hưởng văn hóa phương Tây, phát triển theo hướng hiện đại hóa | Tản Đà, Thế Lữ,  Xuân Diệu, Ngô Tất  Tố, Vũ Trọng Phụng,  Nam Cao, Tô Hoài,  Tố Hữu… | | Từ sau CMT8/1945 → nay | Tiếp tục PT theo hướng hiện đại hóa, phán ánh đời sống tâm hốn người VN mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc | Nguyễn Đình Thi,  Nguyễn Khải,  Nguyễn Minh Châu,  Nguyễn Quang Sáng,  Bằng Việt, Lê Minh  Khuê,Viễn Phương,  Thanh Hải… |   ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  Hoạt động 3: **III/ Mấy nét đặc sắc nổi bật của VH VN (10 phút)**  *1. Mục tiêu:* HS nắm được những nét đặc sắc về giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật được thể hiện trong các văn bản  *2. Phương thức thực hiện:* HS cặp đôi  *3. Sản phẩm hoạt động:* trình bày miệng  *4. Phương án kiểm tra, đánh giá:*  *5. Tiến trình hoạt động:*  ***\* Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên*  *1. Nêu những đặc điểm chính về giá trị nội dung tư tưởng của nền VHVn? Nét nổi bật trong nội dung tư tưởng được thể hiện bao trùm lên cac Vb là gì? Chứng minh?*  *2. Những thành tựu đặc sắc về nghệ thuật được sử dụng qua các VB?*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh trao đổi thảo luận cặp đôi*  *- Giáo viên hướng dẫn*  *- Dự kiến sản phẩm:*  ***1)Về nội dung***  -Tinh thần yêu nước, ý thức cộng đồng là một nội dung tư tưởng đậm nét, xuyên suốt.  VD: + Nam Quốc Sơn Hà ( Lí Thường Kiệt), Chiếu dời đô ( Lí Công Uẩn), Bình ngô đại cáo( Nguyễn Trãi);  +Thơ văn Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, Tố Hữu  -Tinh thần nhân đạo: Truyện Kiều ( Nguyễn D), Thơ Hồ Xuân Hương, Truyền kì mạn lục( Nguyễn Dữ)…  -Sức sống bền bỉ và tinh thần lạc quan.: Hồ Xuân Hương, Hồ Chí Minh, Tố Hữu…  ***2)Về nghệ thuật***:  -Các TPVH không phải là hướng tới sự bề thế đồ sộ phi thường mà là vẻ đẹp tinh tế, hài hoà, giản dị, vẻ đẹp ở ngôn từ trong thơ và văn xuôi.  VD: thơ thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, thơ cổ phong…  -Thơ Nôm kết tinh cao nhất là Truyện Kiều.  -Văn xuôi truyện ngắn phong phú và đặc sắc hơn.  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (7 PHÚT)**  1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức  2. Phương thức thực hiện:  - Hỏi - đáp  - Viết  3. Sản phẩm hoạt động: bài viết HS  4. Phương án kiểm tra, đánh giá: HS đánh giá  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên nêu câu hỏi*  *Cặp đôi:*  *1.Nêu tên một số VB thuộc bộ phận VH dân gian và VH viết?căn cứ vào yếu tố nào em biết?*  *2. Những Vb trong chương trình Ngữ văn 9 mà em đã học thuộc những giai đoạn nào?*  *3. Kể lại một truyện cười mà em thích? Phân tích tiếng cười lạc quan, niềm vui cuộc sống trong truyện đó?*  *- Học sinh tiếp nhận…*  *HĐ cá nhân:*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh suy nghĩ, thảo luận*  *- Giáo viên định hướng*  *- Dự kiến sản phẩm…*  *1.HS nêu được chính xác tên một số VB thuộc hai bộ phận VH nói và viết*  *2. Kể tên các Vb trong chương trình lớp 9 chủ yếu thuộc hai giai đoạn phát triển:*  *\* VH trung đại( từ tk II- cuối TK XX): Chuyện Người con gái…; Hoàng Lê…, Tr. Kiều, Chuyện cũ trong phủ chúa…*  *\* VH hiện đại: Đồng chí, Bài thơ…*  *3. HS kể lại nôi dung câu chuyện, chỉ ra yếu tố gây cười thể hiện tinh thần lạc quan…*  *-****\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG (02 PHÚT)**  1. Mục tiêu: VH thời phong kiến  2. Phương thức thực hiện: cá nhân  3. Sản phẩm hoạt động: bài viết  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  *Giáo viên:*  *? Viết đoạn văn ( 5- 7 câu) trình bày cảm nhận về một bài ca dao mà em yêu thích?*  *HS tiếp nhận, suy nghĩ viết bài*  **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO (02 PHÚT)**  1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học  2. Phương thức thực hiện: về nhà tìm hiểu  3. Sản phẩm hoạt động:  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  *GV: nêu câu hỏi:*  *? Tìm hiểu về các tác giả, tác phẩm ở địa phương, sắp xếp theo tiến trình phát triển VHVNA* | **A. Nhìn chung về nền VH Việt Nam**  ***I)Các bộ phận hợp thành nền VH Việt Nam.***  VHVN được tạo thành từ hai bộ phận lớn: Văn học dân gian, VH viết.  a)Văn học dân gian:  b)Văn học viết  ***II/ Tiến trình lịch sử VHVN***  \* VHVN phát triển trong sự gắn bó mật thiết với LS dân tộc.  \* VHVN phát triển qua 3 thời kì lớn:  - Từ đầu TK X →Cuối TK XIX  - Từ TK XX →1945  - Từ sau CMT8/1945 → nay.  Thời kì thứ ba chia làm 2 giai đoạn  + Giai đoạn 1945→1975  + Từ sau 1975→nay.  **III/ Mấy nétđặc sắc nổi bật của VH VN**  ***1)Về nội dung tư tưởng***    -Tinh thần yêu nước, ý thức cộng đồng là một nội dung tư tưởng đậm nét, xuyên suốt.  -Tinh thần nhân đạo.  -Sức sống bền bỉ và tinh thần lạc quan.  ***2)Về nghệ thuật***:  - Vẻ đẹp tinh tế, hài hoà, giản dị, cô động, hàm súc ở ngôn từ trong thơ và văn xuôi.  -Thơ Nôm kết tinh cao nhất là Truyện Kiều.  -Văn xuôi truyện ngắn phong phú và đặc sắc hơn.  \* Ghi nhớ |